

CÁC MỤC TIÊU TRONG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC LÂM NGHIỆP TOÀN CẦU CỦA LIÊN HỢP QUỐC ĐẾN NĂM 2030

(Bản lược dịch của Phạm Hồng Lượng từ tài liệu Tiếng Anh có tựa đề

“GLOBAL FOREST GOALS AND TARGETS OF THE UN STRATEGIC PLAN FOR FORESTS 2030” xuất bản tháng 4 năm 2019)

Với Thông điệp chung: **“Rừng là một trong những hệ sinh thái trên đất liền có năng suất cao nhất trên thế giới và rất cần thiết cho sự sống trên Trái đất.”**, Kế hoạch Chiến lược nêu trên đặt ra 6 Mục tiêu Lâm nghiệp Toàn cầu và 26 chỉ tiêu liên quan cần đạt được vào năm 2030, cụ thể như sau:

MỤC TIÊU 1: *Đẩy lùi tình trạng mất rừng trên toàn thế giới thông qua quản lý rừng bền vững, bao gồm bảo vệ, phục hồi, trồng rừng và tái trồng rừng, đồng thời tăng cường nỗ lực ngăn chặn suy thoái rừng và đóng góp vào nỗ lực toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.*

Mục tiêu cụ thể:

- 1.1. Diện tích rừng tăng 3% trên toàn thế giới.
- 1.2. Trữ lượng các-bon rừng của thế giới được duy trì hoặc tăng cường.
- 1.3. Đến năm 2020, thúc đẩy việc thực hiện quản lý bền vững tất cả các loại rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, phục hồi rừng bị suy thoái, tăng cường trồng rừng và tái trồng rừng trên toàn cầu.
- 1.4. Khả năng chống chịu và thích ứng của tất cả các loại rừng với thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu được tăng cường đáng kể trên toàn thế giới.

TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG (FORESTS COVER)

- Tỷ lệ che phủ rừng khoảng 31% tương đương với 4 tỷ ha;
- 93% diện tích rừng trên thế giới là rừng tự nhiên;
- Giảm tỷ lệ phá rừng xuống còn 50% so với các thập kỷ gần đây;
- Rừng là bể chứa các bon, có khả năng hấp thụ khoảng 2 tỷ tấn CO₂ mỗi năm.

MỤC TIÊU 2: *Tăng cường các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường từ rừng, bao gồm cả cách thức cải thiện sinh kế cho những người sống phụ thuộc vào rừng*

Mục tiêu cụ thể:

- 2.1. Xóa đói giảm nghèo cùng cực cho tất cả những người sống dựa vào rừng.
- 2.2. Tăng cường khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp Lâm nghiệp quy mô nhỏ, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, đối với các dịch vụ tài chính, bao gồm cả tín dụng có khả năng chi trả và khả năng hội nhập của họ vào chuỗi giá trị và thị trường.
- 2.3. Đóng góp của rừng và cây xanh vào an ninh lương thực được tăng lên đáng kể.
- 2.4. Đóng góp của ngành Lâm nghiệp, các doanh nghiệp Lâm nghiệp và các dịch vụ hệ sinh thái rừng đối với sự phát triển xã hội, kinh tế và môi trường so với các ngành khác được tăng lên đáng kể.

2.5. Đóng góp của tất cả các loại rừng vào bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường, có tính đến các nhiệm vụ và công việc đang triển khai của các công ước và công cụ có liên quan.

KHẢ NĂNG CUNG CẤP CỦA RỪNG (FORESTS PROVIDE US)

- 1,6 tỷ người sống phụ thuộc vào rừng (gỗ, lương thực, nhiên liệu, việc làm, nơi cư ngụ);
- 75% nguồn nước sạch của chúng ta đến từ các lưu vực có rừng;
- Khoảng 50% loại quả mà chúng ta ăn đến từ các loài cây rừng;
- 25% diện tích rừng của chúng ta được quản lý để bảo vệ đất và cung ứng nguồn nước.

MỤC TIÊU 3: *Tăng đáng kể diện tích rừng được bảo vệ và các diện tích rừng được quản lý bền vững trên toàn thế giới, cũng như tỷ lệ lâm sản từ rừng được quản lý bền vững*

Mục tiêu cụ thể:

- 3.1. Diện tích rừng trên toàn thế giới được xác lập là khu bảo vệ hoặc khu bảo tồn thông qua các biện pháp bảo tồn hiệu quả được tăng lên đáng kể.
- 3.2. Diện tích rừng theo phương án quản lý rừng bền vững được tăng lên đáng kể.
- 3.3. Tỷ trọng lâm sản từ rừng được quản lý bền vững tăng lên đáng kể.

RỪNG – NGÔI NHÀ CỦA MUÔN LOÀI (FORESTS ARE HOME)

- 80% các loài sinh vật trên cạn sống trong rừng;
- Rừng và cây rừng tạo ra sinh kế cho khoảng 2,5 tỷ hộ nông dân canh tác quy mô nhỏ;
- 17% diện tích rừng thế giới được thiết lập trở thành các khu bảo vệ, bảo tồn hợp pháp;
- 2,4 tỷ người sử dụng năng lượng từ gỗ cho đun nấu đồ ăn, nước uống và sưởi ấm.

MỤC TIÊU 4: *Huy động gia tăng đáng kể mọi nguồn lực tài chính mới và bổ sung để thực hiện quản lý rừng bền vững; tăng cường đối tác và hợp tác khoa học, kỹ thuật.*

Mục tiêu cụ thể:

- 4.1. Huy động mọi nguồn lực từ mọi cấp để tài trợ cho việc quản lý rừng bền vững và cung cấp các biện pháp khuyến khích thích hợp cho các nước đang phát triển để thúc đẩy việc quản lý rừng bền vững, bao gồm cả bảo tồn và tái trồng rừng.
- 4.2. Tài chính Lâm nghiệp từ tất cả các nguồn ở tất cả các cấp, bao gồm cả tài trợ công (quốc gia, song phương, đa phương và ủy thác), tư nhân và từ thiện, được tăng lên đáng kể.
- 4.3. Hợp tác Bắc-Nam, Nam-Nam, Bắc-Bắc và quan hệ đối tác công tư về khoa học, công nghệ và đổi mới trong lĩnh vực Lâm nghiệp được tăng cường và gia tăng đáng kể.
- 4.4. Số lượng các quốc gia đã xây dựng, thực hiện các chiến lược tài chính Lâm nghiệp và được tiếp cận với các nguồn tài chính tăng lên đáng kể.
- 4.5. Việc thu thập, tính sẵn có và khả năng tiếp cận thông tin liên quan đến rừng được cải thiện, chẳng hạn thông qua các đánh giá khoa học, đa ngành.

TÀI NGUYÊN RỪNG (FOREST RESOURCES)

- Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) khoảng 8,6 tỷ USD trong vòng 15 năm qua;

- 2/3 trong số thuốc chống ung thư trên thế giới được chiết xuất từ cây rừng mưa nhiệt đới, với trị giá khoảng 108 tỷ USD mỗi năm;
- 40% người nghèo cùng cực ở nông thôn sống ở khu vực rừng và các thảo nguyên;
- Du lịch dựa vào thiên nhiên chiếm gần 20% thị trường du lịch toàn cầu.

MỤC TIÊU 5: *Thúc đẩy các khuôn khổ quản trị để thực hiện quản lý rừng bền vững, thông qua công cụ Lâm nghiệp của Liên hợp quốc, và tăng cường đóng góp của rừng vào Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.*

Mục tiêu cụ thể:

5.1. Số lượng các quốc gia đã lồng ghép Lâm nghiệp vào các kế hoạch phát triển bền vững quốc gia và / hoặc các chiến lược xóa đói giảm nghèo tăng lên đáng kể.

5.2. Quản trị rừng và thực thi pháp luật Lâm nghiệp được tăng cường, bao gồm việc củng cố đáng kể các cơ quan quản lý Lâm nghiệp cấp quốc gia và địa phương; tình trạng khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp giảm đáng kể trên toàn thế giới.

5.3. Các chính sách và chương trình liên quan đến Lâm nghiệp quốc gia và địa phương có tính chất nhất quán, phối hợp và bổ sung cho nhau giữa các bộ, ban, ngành và cơ quan chức năng, phù hợp với luật pháp quốc gia và thu hút sự tham gia của các bên liên quan, cộng đồng địa phương và người bản địa, công nhận đầy đủ Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của người dân các dân tộc bản địa.

5.4. Các vấn đề liên quan đến rừng và ngành Lâm nghiệp được lồng ghép đầy đủ vào các quá trình ra quyết định liên quan đến quy hoạch và phát triển sử dụng đất.

RỪNG DUY TRÌ CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA (FORESTS SUSTAIN US)

- 1/3 các thành phố lớn nhất trên thế giới khai thác, sử dụng nguồn nước sạch từ lưu vực có rừng;
- 76 triệu tấn lương thực toàn cầu đến từ rừng; trong đó 95% từ các loài cây trồng;
- 40% năng lượng tái tạo dựa vào rừng, bao gồm năng lượng mặt trời, gió và thủy điện;
- 1,5 tỷ người dân bản địa có quyền sở hữu dựa vào cộng đồng đối với tài nguyên rừng;

MỤC TIÊU 6: *Tăng cường hợp tác, điều phối, gắn kết và tương trợ về các vấn đề liên quan đến rừng ở tất cả các cấp, bao gồm cả trong hệ thống Liên hợp quốc và giữa các tổ chức thành viên của Đối tác hợp tác về rừng, cũng như giữa các ngành và các bên liên quan.*

Mục tiêu cụ thể:

6.1. Các chương trình liên quan đến rừng trong hệ thống Liên hợp quốc có tính thống nhất và bổ sung và tích hợp các Mục tiêu và chỉ tiêu về Lâm nghiệp Toàn cầu, nếu thích hợp.

6.2. Các chương trình liên quan đến rừng giữa các tổ chức thành viên của Hiệp định Đối tác Hợp tác về Rừng là nhất quán và bổ sung cho nhau và bao gồm các đóng góp của rừng và ngành Lâm nghiệp đối với Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

6.3. Sự phối hợp và hợp tác giữa các ngành để thúc đẩy quản lý rừng bền vững và ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng được tăng cường đáng kể ở tất cả các cấp.

6.4. Đạt được sự hiểu biết, đồng thuận chung về khái niệm quản lý rừng bền vững và xác định được một bộ chỉ số liên quan.

6.5. Tăng cường đóng góp ý kiến và sự tham gia của các nhóm chủ chốt và các bên liên quan khác trong việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược và trong các công việc của Diễn đàn Lâm nghiệp, bao gồm cả công việc chuyên môn.

SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH TỪ RỪNG (FOREST STEWARDS)

- 76% diện tích rừng thế giới, tương đương với khoảng 3 tỷ ha rừng thuộc sở hữu công;
- Dân số thế giới sẽ đạt khoảng 10 tỷ người vào năm 2050 đòi hỏi nhu cầu nhiều hơn đối với các sản phẩm, dịch vụ từ rừng;
- 850 triệu người, trong đó có 83% là phụ nữ lấy củi đun và sản xuất than củi;
- Cây xanh và các công viên làm sạch bầu khí quyển, giảm căng thẳng, tiếng ồn, cải thiện sức khỏe và kiến tạo cộng đồng đô thị bền vững.